

Bản án số: 95/2021/HS-ST  
Ngày 04/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Doanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Dân;
2. Ông Nguyễn Gia KH1.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Duy H, sinh ngày 01/6/1979 tại xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Duy T, sinh năm 1947 và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; vợ: Đầu Thị Q, sinh năm 1984 (đã ly hôn) con: Có 01 con sinh năm 2003.

\* Tiền án: 01

Bản án số 18/2020/HSST ngày 26/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21/9/2020 thi hành xong án phí;

\* Tiền sự: 02

Quyết định số 05/2018/QĐ-ADBPHC ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; ngày 12/12/2019 đi thi hành; ngày 11/02/2020 cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Thái Bình có quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc do bị

khởi tố, điều tra về tội “Trộm cắp tài sản” (Sau đó bị xét xử tại Bản án số 18/2020/HSST ngày 26/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình). Quyết định số 102/QĐ-XPHC ngày 10/12/2019 của Công an huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt tiền số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; chưa thi hành.

\* Nhân thân: Quyết định số 280/QĐ-UB ngày 10/8/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; ngày 28/8/2001 chấp hành xong quyết định. Quyết định số 3936/QĐ-UB(NC) ngày 29/12/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; ngày 30/10/2007 chấp hành xong quyết định. Bản án số 37/2008/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”; ngày 27/10/2010 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/6/2008 thi hành xong khoản tiền tiền bồi thường cho bị hại; ngày 10/3/2009 thi hành xong án phí. Bản án số 114/2015/HSST ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 06/6/2017 thi hành xong án phí.

Bị cáo Hoàng Duy H bị bắt tạm giam ngày 28/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

*(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

- **Bị hại:** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình; Địa chỉ: Số X đường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân Th - Giám đốc.

- **Đại diện theo ủy quyền của bị hại:** Anh Triệu Minh H, sinh năm 1982, trú tại tổ x phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý và bảo trì công trình đường bộ thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hòa Quang H1, sinh ngày 02/5/1993; nơi cư trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

- Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969; nơi cư trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- **Người làm chứng:** Ông Hòa Quang K, sinh năm 1968; nơi cư trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*(Có mặt anh H, anh H1; vắng mặt ông H2, ông K)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Duy H và Hòa Quang H1 có mối quan hệ quen biết, đều là người nghiện ma túy, không có việc làm. Từ ngày 30/6/2021 H đến nhà H1 ở thôn B, xã A, huyện Q chơi và ở lại đây. Khoảng 18 giờ ngày 03/7/2021, sau khi ăn cơm xong, H nói với H1: “Mượn xe máy đi lên ngã tư V xem có xoay được đồng nào không.

*Không có thì anh em mình đi nhẩy*”. H1 hiểu ý của H muốn rủ đến ngã tư V xem có gặp ai quen biết thì mượn tiền chi tiêu, nếu không có thì cùng đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu chung. H1 đồng ý nói: *“Anh em mình đi trộm sắt ở cầu Láp”*, H đồng ý. H1 đi vào gian bếp lấy 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, màu xám, dài 30cm gài vào cạp quần, che áo lên rồi mượn ông K (là bố của H1) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 29F1-XXXXX chở H đi lên ngã tư V rồi tiếp tục đi theo đường ĐT455 về hướng xã A. Khi đến đoạn đường cong thuộc địa phận thôn M, xã A, H1 dừng xe nói với H: *“Anh cầm lái để em xuống lấy”*. H điều khiển xe mô tô rẽ vào đường bê tông, lỏi vào nghĩa trang, cách vị trí H1 dừng lại khoảng 100m, mục đích để cảnh giới. H1 tiến đến vị trí thanh hộ lan bên phải đường ĐT455 theo chiều đi từ ngã tư V về xã A, dùng mỏ lết chuẩn bị từ trước đó vặn bu lông ốc dài ở cột U, tháo rời được tổng cộng 03 tấm đệm U và 02 bu lông ốc dài. Trong quá trình trộm cắp, H1 liên tục gõ mạnh vào phần đầu các thanh ốc, tấm đệm để dễ dàng tháo rời, tạo ra các âm thanh “keng, keng”. Cùng thời điểm đó, ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 trú tại thôn M, xã A đi bộ gần đó, nghe thấy âm thanh trên và thấy bóng người đang có hành động nghi vấn tại vị trí thanh hộ lan trên đường nên đã trình báo Công an xã A. Ngay sau đó, Công an xã A đã xuống hiện trường, phát hiện và bắt giữ được H còn H1 nhân lúc sơ hở đã bỏ chạy thoát. Vật chứng quản lý gồm: 03 tấm đệm U bằng kim loại; 02 bu lông, ốc dài và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 29F1-XXXXX.

Ngày 04/7/2021, Công an xã A đã báo cáo và chuyển hồ sơ, tang vật, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Duy H và Hòa Quang H1 đến trụ sở để làm việc. Tại đây, H và H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên. H1 cũng tự nguyện giao nộp 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại dài 30cm màu xám bạc là công cụ sử dụng để trộm cắp tài sản.

Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, kết luận: *“03 tấm đệm U bằng kim loại có kích thước tương tự nhau (160x160x4x360)mm có tổng trọng lượng 12,75kg có trị giá 562.500 đồng; 02 bu lông + ốc dài có kích thước tương tự nhau dài 40cm có tổng trọng lượng 1,92kg có trị giá 75.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 637.500 đồng”*.

Cáo trạng số 95/CT-VKSQP ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Hoàng Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

#### ***Tại phiên tòa:***

- Đại diện bị hại anh Triệu Minh H trình bày: Các tài sản bị cáo Hoàng Duy H và Hòa Quang H1 trộm cắp là của Sở Giao Thông vận tải tỉnh Thái Bình. Anh H đã đại diện cho Sở Giao thông vận tải nhận lại những tài sản này. Về trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu bị cáo và Hòa Quang H1 phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hòa Quang H1 khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, H1 và bị cáo đã cùng nhau trộm cắp 03 tấm đệm U;

02 bu lông ốc dài của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình bị phát hiện, bắt quả tang như nội dung bị cáo đã trình bày.

- Bị cáo Hoàng Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Duy H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Ngoài ra, còn phát biểu về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo Hoàng Duy H, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Duy H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 188 - 204); phù hợp với báo cáo vụ việc và Biên bản vụ việc lập ngày 03/7/2021 của Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01; 03); Biên bản ghi lời khai người đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Triệu Minh H (bút lục số 220 - 223); Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 04/7/2021 (bút lục số 70 - 72); Biên bản xác định khối lượng; các bản ảnh chụp vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 03/7/2021 (bút lục số 67 - 69); Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (Bút lục số 80); Bản kết luận định giá tài sản số 78/KLGĐKT-PC09 ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 89); Lời khai của người báo tin về tội phạm ông Nguyễn Văn M (bút lục số 216 - 217); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hòa Quang H1 (Bút lục

số 205 - 215); ông Nguyễn Văn H2 (bút lục số 224 - 227); Biên bản ghi lời khai của đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Quang (bút lục số 218 - 219); Biên bản ghi lời khai người làm chứng ông Hòa Quang K (Bút lục số 228 - 231), cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, tại km23+135m đến km23+450 đường ĐT455 thuộc địa phận thôn M, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Hoàng Duy H cùng Hòa Quang H1 đã có hành vi trộm cắp 03 tấm đệm U bằng kim loại có kích thước tương tự nhau (160x160x4x360)mm có tổng trọng lượng 12,75kg; 02 bu lông, ốc dài có kích thước tương tự nhau dài 40cm có tổng trọng lượng 1,92kg trên hệ thống tôn hộ lan của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình, do Công ty Cổ phần Quản lý đường bộ Thái Bình quản lý, có tổng giá trị tài sản là 637.500 đồng. Hoàng Duy H đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được coi là hết thời hạn xử phạt. Do đó hành vi của Hoàng Duy H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng đêm tối và dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo Hoàng Duy H và Hòa Quang H1 đã thực hiện vào ngày 03/7/2021 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì lười lao động, muốn kiếm tiền dễ dàng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do vậy hành vi của bị cáo đáng bị lên án.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 02 tiền sự nên cần xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại không phải là tài sản có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm 03 tấm đệm U bằng kim loại có kích thước tương tự nhau (160x160x4x360)mm; 02 bu lông, ốc dài có kích thước tương tự nhau dài 40cm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình là phù hợp theo quy định pháp luật.

Chiếc môtô bằng kim loại dài 30cm màu xám bạc, qua điều tra xác định là tài sản của ông Hòa Quang K, sinh năm 1968 trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Khi H1 và H sử dụng để trộm cắp tài sản, ông K không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K là có căn cứ. Chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng dán đề can màu xanh, biển số 29F1-XXXXXX, kết quả giám định kết luận số khung, số máy của xe đã bị tẩy xóa, không kết luận được chữ, chữ số nguyên thủy nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý.

Đối với Hòa Quang H1 do chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội trộm cắp tài sản hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự; trị giá tài sản trộm cắp là 637.500 đồng (dưới 2.000.000 đồng) nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với ông Hòa Quang K là người mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng dán đề can màu xanh, biển số 29F1-XXXXXX của ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1969 trú tại thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. ở cùng thôn. Khi H1 và H tự ý lấy chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản ông K và ông H2 không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông K, ông H2 về hành vi đồng phạm hoặc che giấu, không tố giác tội phạm là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Hoàng Duy H **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/7/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.
4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Duy H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2021); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Quốc Doanh**